TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK Bản án số:70/2021/HNGĐ-ST Ngày 28-06-2021 V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂ DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1Bà Nguyễn Thị Bạn

2. Nguyễn Thị Bình

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Ông Phạm Việt Bắc- chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/06/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2021/HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:62/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/06/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Quốc V– sinh năm: 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: 114 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L – sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 168 Y N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1].Theo đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Vũ Quốc V trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện sống chung có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Thắng Lợi vào tháng 07/10/2005(Chúng tôi chung sống trước khi đăng ký kết hôn).

-Về mâu thuẫn: Qúa trình chung sống vợ chồng sảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải thường xuyên chửi bới. Đỉnh điểm mâu thuẫn làvợ tôi đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh

sống khoảng hơn 01 năm nay từ đó vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà L thi thoảng có lên thăm con xong lại về.

Nay xác định tình cảm vợ chồng là không còn tôi yêu cầu Tòa án xin ly hôn với bà L.

-Về con chung: Tôi và bà Nguyễn Thị Thùy L có 02 con chung là cháu Vũ Nguyễn Hoàng T; sinh ngày 20/2/2005 và cháu Vũ Nguyễn Hoàng Â; sinh 30/11/2008 từ khi ly thân các cháu đang ở với tôi.

Nguyện vọng khi ly hôn tôi được trực tiếp nuôi 02 con chung đến tuổi thành niên vì tôi có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung còn bà L không có điều kiện và thời gian.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và bà L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2].Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L: Tòa án đã tiến hành thông báo triệu tập hợp lệ nhưng bà L không lên Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về nguyên đơn đã chấp hành tốt tuy nhiên đối với bị đơn chưa chấp hành tốt. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu xin ly hôn của ông Vũ Quốc V cho ông V được ly hôn với bà L và giao 02 con chung cho ông Vũ Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Vũ Quốc V và bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền Tòa án giải quyết.

Qua xác minh thì được biết: Bà Nguyễn Thị Thùy L vẫn đang cư trú ở tại 168 Y N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do đó thẩm quyền giải quyết ly hôn là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà Nguyễn Thị Thùy L đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về các nội dung yêu cầu khởi kiện của ông V; không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đã phải hoãn phiên tòa lần đầu vào ngày 09 tháng 06 năm 2021. Tại phiên tòa hôm nay, bà

Nguyễn Thị Thùy L vẫn vắng mặt là thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thùy L theo quy định.

[2]. Hôn nhân giữa ông V và bà L là hợp pháp; trong thời gian chung sống, vợ chồng ông V và bà L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến ông V yêu cầu Tòa án xin ly hôn chứng tỏ giữa ông V và bà L không còn thương yêu, gắn bó với nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, giữa ông V và bà L không còn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình; từ đó vợ chồng ông V và bà L là đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đây là căn cứ cho ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V và cho ông V được ly hôn với bà L.

-Về con chung: Ông V và bà L có 02 con chung là: cháu Vũ Nguyễn Hoàng T; sinh ngày 20/2/2005 và cháu Vũ Nguyễn Hoàng Â; sinh 30/11/2008.

Khi ly hôn, ông V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) vì ông V có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung.

Xét nguyện vọng của ông V là chính đáng vì từ khi ly thÂ đến nay ông V đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu và không để ảnh hưởng đến tâm lý và điều kiện học hành và xét nguyện vọng của 02 cháu là muốn được ở với ông V nên cần giao cháu Vũ Nguyễn Hoàng T; sinh ngày 20/2/2005 và cháu Vũ Nguyễn Hoàng Â; sinh 30/11/2008 cho ông V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông V không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Vũ Quốc V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khỏan 1 Điều 39; Điều 146; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dÂ sự.

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhÂ và gia đình

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Vũ Quốc V.

1. Về quan hệ hôn nhÂ: Cho ông Vũ Quốc V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy L.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Nguyễn Hoàng T; sinh ngày 20/2/2005 và cháu Vũ Nguyễn Hoàng Â; sinh 30/11/2008 cho ông Vũ Quốc V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ tuổi thành niên(18 tuổi).

Bà Nguyễn Thị Thùy L được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Vũ Quốc V không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Vũ Quốc V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Vũ Quốc V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông V đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0018765 ngày 25/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND TP.BMT;
-CCTHADS TP.BMT;
-UBND P. Thắng Lợi
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ